

PHỤ LỤC III
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2025 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị/Nội dung	Tổng kinh phí	Trong đó:	
			Bổ sung dự toán kinh phí năm 2025	Sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để thực hiện
A	B	1	2	3
I	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH	48.426.352.556	48.426.352.556	0
1	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.051.947.000	1.051.947.000	
2	Sở Công Thương	5.275.281.668	5.275.281.668	
3	Ban Quản lý Khu kinh tế	2.976.275.250	2.976.275.250	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	7.903.338.200	7.903.338.200	
5	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	2.500.801.250	2.500.801.250	
6	Ban An toàn giao thông	3.828.269.250	3.828.269.250	
7	Sở Y tế	620.875.125	620.875.125	
8	Hội chữ thập đỏ	802.912.500	802.912.500	
9	Hội nạn nhân chất độc da cam	1.581.737.625	1.581.737.625	
10	Liên minh Hợp tác xã	2.967.991.650	2.967.991.650	
11	Sở Khoa học và Công nghệ	3.175.431.188	3.175.431.188	
12	Sở Nội vụ	11.863.127.250	11.863.127.250	
13	Trung tâm phát triển quỹ đất	3.288.144.600	3.288.144.600	
14	Sở tư pháp	590.220.000	590.220.000	